

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NÓI TIẾNG ANH 4

Mã học phần: ESP32024 – Số tín chỉ: 02

Dùng cho (các) ngành: NGÔN NGỮ ANH

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Nói 3

Hình thức đào tạo: Chính uy dài hạn tập trung

Đơn vị phụ trách: KHOA NGOẠI NGỮ

## 1. Mô tả chung về học phần

- Học phần “ Nói 4” được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ năng nói ở trình độ cao cấp, cung cấp kiến thức và hiểu biết về các vấn đề khác nhau trong đời sống xã hội qua các bài nói; học sinh phát âm tốt và thể hiện ngữ điệu hiệu quả khi nói; học sinh nắm được các kỹ thuật nói ở trình độ cao cấp.
- Sau khi học xong Học phần Nói 4, sinh viên có năng lực giao tiếp tiếng Anh tương đương cấp độ B2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam
- Góp phần giúp người học đạt được các CDR A2, B1, B3, C3, C4 trong Chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh
- Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;
G2	Lập luận một cách có hệ thống, nhấn mạnh được những điểm quan trọng bằng những chi tiết minh họa liên quan
G3	Sử dụng tốt vốn từ vựng/ngữ pháp căn bản nhưng còn gặp khó khăn khi cố gắng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp hoặc các chủ đề, tình huống không quen thuộc
G4	Giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc

## 2. Các chữ viết tắt (nếu có)

G: Mục tiêu học phần CB: Giáo trình

RB: Sách tham khảo TL: Tự luận

TT: Thuyết trình

TN: Trắc nghiệm

BTL: Bài tập lớn

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;
a2	Thể hiện năng lực giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hàng ngày ở trường và nơi làm việc
b1	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch
c1	Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng

### 4. Giáo trình và tài liệu học tập

#### 4.1 Giáo trình và tài liệu học tập

CB1	Dummet, P. (2016) <i>Keynote 4</i> . National Geographic Learning
CB2	Cunningham, S. (2014) <i>New cutting edge intermediate</i> . Longman Pearson
CB3	Saslow, J. & Ascher, A. (2008). <i>Top notch 3</i> . Longman Pearson

#### 4.2 Tài liệu tham khảo

Paul, D. (2008) *Communication Strategies 4*. Cengage Learning

Tanka, J. & Most, P. (2007) *Interactions 4 Listening/Speaking*. McGraw Hill

### 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có ý thức học tập tốt
- Có đầy đủ tài liệu học tập

### 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<b>Unit 1: Embrace stress!</b> <b>1.1 Vocabulary</b> Stress Collocation <b>1.2 Listening</b> Leading a stress-free life <b>1.3 Language focus</b> <b>Function</b> Talking about job and stress <b>Grammar</b>	Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề mới Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2

<p>Gerunds and infinitives</p> <p><b>1.4 Speaking</b></p> <p>Way to relax</p> <p><b>1.5 TED TALK</b></p> <p>How to make stress your friend</p> <p><b>1.6 Presentation skill</b></p> <p>Involving the audience</p> <p><b>1.7 Communicate</b></p> <p>Dealing with stress</p>					
<p><b>Unit 2:Media influences</b></p> <p><b>2.1 Vocabulary</b></p> <p>Influences</p> <p><b>2.2 Listening</b></p> <p>Movies and career choices</p> <p><b>2.3 Language focus</b></p> <p><b>Function</b></p> <p>Talking about media and inspirations</p> <p><b>Grammar</b></p> <p>Relative clauses</p> <p><b>2.4 Speaking</b></p> <p>Ranking movies</p> <p><b>2.5 TED TALK</b></p> <p>How movies teach manhood</p> <p><b>2.6 Presentation skills</b></p> <p>Knowing your audience</p> <p><b>2.7 Communicate</b></p> <p>Assessing movies</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p> <p>Thuyết trình</p> <p>Làm việc nhóm</p>	2	<p>Hoàn thành bài tập về nhà</p> <p>Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới</p> <p>Làm việc nhóm</p> <p>Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	6	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>
<p><b>Unit 3:Development</b></p> <p><b>3.1 Vocabulary</b></p> <p>Goal and ambitions</p> <p><b>3.2 Listening</b></p> <p>International development</p> <p><b>3.3 Language focus</b></p> <p><b>Function</b></p> <p>Talking about change</p> <p><b>Grammar</b></p> <p>Present perfect and present perfect progressive</p> <p><b>3.4 Speaking</b></p> <p>Talking about expenses</p> <p><b>3.5 TED TALK</b></p> <p>Global population growth, box by box</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p> <p>Thuyết trình</p> <p>Làm việc nhóm</p>	2	<p>Hoàn thành bài tập về nhà</p> <p>Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới</p> <p>Làm việc nhóm</p> <p>Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	6	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>

<p><b>3.6 Presentation skills</b> Using props</p> <p><b>3.7 Communicate</b> The distribution of wealth</p>					
<p><b>Unit 4: Secrets and lies</b></p> <p><b>4.1 Vocabulary</b> Collocations with truth and lie</p> <p><b>4.2 Listening</b> Lying in a job interview</p> <p><b>4.3 Language focus</b> <b>Function</b> Speculating about the truth <b>Grammar</b> Modals of deduction and speculation</p> <p><b>4.4 Speaking</b> Speculating about the truth</p> <p><b>4.5 TED TALK</b> How to spot a liar</p> <p><b>4.6 Presentation skills</b> Beginning with a strong statement</p> <p><b>4.7 Communicate</b> The lying game</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>	2	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
<p><b>CONSOLIDATION 1</b> Review vocabulary Talk about an endangered species</p>					
<p><b>Unit 5: To the edge</b></p> <p><b>5.1 Vocabulary</b> Describing challenges and successes</p> <p><b>5.2 Listening</b> Facing challenges</p> <p><b>5.3 Language focus</b> <b>Function</b> Describing accomplishments <b>Grammar</b> Past perfect and past perfect progressive</p> <p><b>5.4 Speaking</b> Talking about yesterday progressive</p> <p><b>5.5 TED TALK</b> How I held my breath for 17 minutes</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>	2	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2

<p><b>5.6 Presentation skills</b> Explaining technical words</p> <p><b>5.7 Communicate</b> Talking about big achievements</p>					
<p><b>Unit 6: Money matters</b></p> <p><b>6.1 Vocabulary</b> Money collocations</p> <p><b>6.2 Listening</b> Crowdfunding</p> <p><b>6.3 Language focus</b> <b>Function</b> Phrasal verbs</p> <p><b>Grammar</b> Reported speech</p> <p><b>6.4 Speaking</b> Planning a budget</p> <p><b>6.5 TED TALK</b> Why giving away our wealth has been the most satisfying thing we've done</p> <p><b>6.6 Presentation skills</b> Being authentic</p> <p><b>6.7 Communicate</b> Convincing people to give to your project or charity</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>	2	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	6	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>
<p><b>Unit 7: Medical frontiers</b></p> <p><b>7.1 Vocabulary</b> The language of discovery</p> <p><b>7.2 Listening</b> Drug discovery and development</p> <p><b>7.3 Language focus</b> <b>Function</b> Making predictions</p> <p><b>Grammar</b> Modals of probability</p> <p><b>7.4 Speaking</b> Talking about future technology</p> <p><b>7.5 TED TALK</b> The sore problem of prosthetic limbs</p> <p><b>7.6 Presentation skills</b> Body movement and gestures</p> <p><b>7.7 Communicate</b> Pitching an invention</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>		<p>Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>		<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>

<p><b>Unit 8:Life decisions</b>  <b>8.1 Vocabulary</b>  Describing milestones in life  <b>8.2 Listening</b>  Comparing generations  <b>8.3 Language focus</b>  <b>Function</b>  Talking about milestones  <b>Grammar</b>  Future perfect and future perfect progressive  <b>8.4 Speaking</b>  When will you...?  <b>8.5 TED TALK</b>  Why 30 is not the new 20  <b>8.6 Presentation skills</b>  Using a case study  <b>8.7 Communicate</b>  Giving advice</p>	<p>Nghe giảng  Thảo luận  Thuyết trình  Làm việc nhóm</p>	<p>2</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà  Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới  Làm việc nhóm  Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	<p>6</p>	<p>a1,a2,  b1,b2,  c1,c2</p>
<p><b>CONSOLIDATION 2</b>  Review vocabulary  Talk about a great city</p>					<p>...</p>
<p><b>Unit 9:Technology and innovation</b>  <b>9.1 Vocabulary</b>  What can robots do  <b>9.2 Listening</b>  Robotees  <b>9.3 Language focus</b>  <b>Function</b>  Talking about conditions  <b>Grammar</b>  First conditional and second conditional  <b>9.4 Speaking</b>  Discussing the impact of driverless cars  <b>9.5 TED TALK</b>  Robots that fly and cooperate  <b>9.6 Presentation skills</b>  Referring to visuals  <b>9.7 Communicate</b>  Debating</p>	<p>Nghe giảng  Thảo luận  Thuyết trình  Làm việc nhóm</p>	<p>2</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà  Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới  Làm việc nhóm  Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	<p>6</p>	<p>a1,a2,  b1,b2,  c1,c2</p>
<p><b>Unit 10:Connections</b></p>	<p>Nghe giảng</p>	<p>2</p>	<p>Hoàn thành</p>	<p>6</p>	<p>a1,a2,</p>

<p><b>10.1 Vocabulary</b> Collocations with listen</p> <p><b>10.2 Listening</b> Mediation</p> <p><b>10.3 Language focus</b> <b>Function</b> Reporting what someone said</p> <p><b>Grammar</b> Reported speech</p> <p><b>10.4 Speaking</b> A survey</p> <p><b>10.5 TED TALK</b> Five ways to listen better</p> <p><b>10.6 Presentation skills</b> Using acronyms to summarize</p> <p><b>10.7 Communicate</b> How good are your listening skills?</p>	<p>Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>		<p>bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>		<p>b1,b2, c1,c2</p>
<p><b>Unit 11:Life in the slow lane</b></p> <p><b>11.1 Vocabulary</b> Slowing down</p> <p><b>11.2 Listening</b> Living in the present</p> <p><b>11.3 Language focus</b> <b>Function</b> Talking about quantity</p> <p><b>Grammar</b> Articles and quantifiers</p> <p><b>11.4 Speaking</b> A multitasking test</p> <p><b>11.5 TED TALK</b> Cloudy with a chance of joy</p> <p><b>11.6 Presentation skills</b> Being enthusiastic</p> <p><b>11.7 Communicate</b> Slow movement organization</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>	<p>2</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói</p>	<p>6</p>	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>
<p><b>Unit 12:Make yourself heard</b></p> <p><b>12.1 Vocabulary</b> Voicing an opinion</p> <p><b>12.2 Listening</b> The challenger disaster</p> <p><b>12.3 Language focus</b> <b>Function</b> Talking about imaginary past</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>	<p>2</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực</p>	<p>6</p>	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>

<b>Grammar</b> Third conditional and mixed conditional <b>12.4 Speaking</b> Describing your ideal lifestyle <b>12.5 TED TALK</b> Dare to disagree <b>12.6 Presentation skills</b> Using pauses <b>12.7 Communicate</b> A company meeting			luyện tập kỹ năng nói		
<b>CONSOLIDATION 3</b> Review vocabulary Talk about an amazing discovery					
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>45</b>		<b>120</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra						
			a1	a2	b1	b2	b3	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Thuyết trình cá nhân	20%	x	x	x			x	
	ĐG2. Thuyết trình nhóm	20%	x	x		x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	x	x			x	x
Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra						

## 8. Hoạt động đánh giá

### 8.1 Hoạt động đánh giá 1

- Chuẩn đầu ra: **a1, a2, b1, c1, c2**
- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân
- Mục đích bài đánh giá:
  - ✓ Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng để diễn đạt các chủ đề đã học bằng Tiếng Anh
  - ✓ Đánh giá khả năng giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc
  - ✓ Đánh giá khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc
    - Mô tả bài đánh giá
    - ◆ Kiểm tra vốn từ vựng thuộc chủ đề đã học
    - ◆ Áp dụng từ vựng đã học để mô tả rõ ràng chi tiết về các chủ đề liên quan hoặc thuộc lĩnh vực quan tâm



- ◆ Có thể lập luận một cách có hệ thống, nhấn mạnh những điểm quan trọng bằng những chi tiết minh họa có liên quan

## 8.2 Hoạt động đánh giá 2

- Chuẩn đầu ra **a1,a2,b2,b3,c1,c2**
- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Thuyết trình theo nhóm
- Mục đích:
- ✓ Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng để diễn đạt các chủ đề đã học bằng Tiếng Anh
- ✓ Đánh giá khả năng giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc
- ✓ Đánh giá khả năng trình bày một cách rõ ràng những bài thuyết trình đã chuẩn bị, nêu lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau.
- ✓ Đánh giá khả năng giao tiếp lưu loát, tự nhiên khi duy trì cuộc hội thoại
- ✓ Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học
  - Mô tả bài đánh giá
- Đánh giá khả năng giao tiếp ở mức độ trung cấp, tốc độ nói khá nhanh
- Có thể giao tiếp khá mạch lạc và xử lý các tình huống tốt
- Có khả năng phản xạ khi tiến hành hội thoại cũng như đưa ra các quan điểm hợp lý để bảo vệ quan điểm bản thân

## 8.3 Hoạt động đánh giá 3: Bài thi kết thúc học phần

- Chuẩn đầu ra **a1,a2,b1,b2, b3,c1,c2**
- Tỷ lệ: **60%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Bài thi nói trực tiếp
- Mục đích:
- ✓ Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng để diễn đạt các chủ đề đã học bằng Tiếng Anh
- ✓ Đánh giá khả năng giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc
- ✓ Đánh giá khả năng trình bày một cách rõ ràng những bài thuyết trình đã chuẩn bị, nêu lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau.
- ✓ Đánh giá khả năng giao tiếp lưu loát, tự nhiên khi duy trì cuộc hội thoại
- ✓ Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học
  - Mô tả bài đánh giá
- Học sinh trả lời các câu hỏi đơn giản liên quan đến chủ đề được quan tâm
- Học sinh làm việc theo nhóm cùng nhau thảo luận và đưa ra giải pháp cho một vấn đề cụ thể được nêu ở đề bài
- Học sinh làm việc cá nhân nêu quan điểm của bản thân về chủ đề đã thảo luận và có lập luận sắc bén bảo vệ quan điểm cá nhân

#### 8.4 Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<b>a1</b>	Vận dụng tốt từ vựng và ngữ pháp đã học vào giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;	Vận dụng khá tốt từ vựng và ngữ pháp đã học vào giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;	Vận dụng ở mức độ trung bình từ vựng và ngữ pháp đã học vào giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;	Vận dụng ở mức độ hạn chế từ vựng và ngữ pháp đã học vào giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;	Vận dụng ở mức độ rất hạn chế từ vựng và ngữ pháp đã học vào giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;
<b>a2</b>	Thể hiện tốt năng lực giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc	Thể hiện khá tốt năng lực giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc	Thể hiện ở mức độ trung bình năng lực giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc	Thể hiện ở mức độ hạn chế năng lực giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc	Thể hiện ở mức độ rất hạn chế năng lực giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc
<b>b1</b>	Thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên	Thể hiện khá tốt kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các	Thể hiện ở mức độ trung bình kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải	Thể hiện ở mức độ hạn chế kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải	Thể hiện ở mức độ rất hạn chế kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch	vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch	quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch	quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch	quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch
<b>c1</b>	Thể hiện tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện khá tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện ở mức độ trung bình khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện ở mức độ hạn chế khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện ở mức độ rất hạn chế khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu, có trách nhiệm với công việc và cộng đồng

### 8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{KTTX1 \times 20 + KTTX2 \times 20 + KTCK \times 60}{100}$$

### 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số. Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình.

### 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa

### 11. Kỹ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 2022  
**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**ThS. Phan Thị Mai Hương**